

THÔNG BÁO

Kính gửi quý Nhà đầu tư,

Tài liệu Công bố thông tin đính kèm là “Thông tin về đợt phát hành Trái Phiếu” – được trích từ Bản Công Bố Thông Tin của Trái Phiếu phát hành.

Trong trường hợp Quý nhà đầu tư quan tâm Trái phiếu và có nhu cầu tiếp cận các thông tin và tài liệu phát hành của Trái Phiếu, bao gồm Bản công bố thông tin, hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu, hợp đồng đại lý, các hợp đồng bảo đảm (nếu có) và các văn kiện trái phiếu khác, Quý nhà đầu tư vui lòng đến trụ sở làm việc của chúng tôi để ký Thỏa thuận bảo mật thông tin và xem các văn kiện trái phiếu này.

Để việc tiếp đón được chu đáo, rất mong Quý nhà đầu tư đặt lịch hẹn trước với chúng tôi theo thông tin liên hệ sau:

- Bộ phận Chăm sóc khách hàng:
 - Hotline: 1800588826
 - Email: cskh@tcbs.com.vn
- Địa chỉ trụ sở của Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương:
 - Hà Nội: Tầng 2, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Hà Nội.
 - Hồ Chí Minh: Tầng 2, Tòa nhà Lim, 9-11 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Thời gian làm việc: 9h- 17h các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần; từ 9h -12h ngày thứ 7 hàng tuần, ngoại trừ các ngày nghỉ lễ theo lịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Diệu Linh

*BeSpoke*Số: 376.../2020/TB-TCBS

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2020

V/v: Trích lục Bản Cáo Bạch

Kính gửi: Quý Nhà đầu tư

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“TCBS”) xin cảm ơn sự quan tâm và hợp tác của Quý Nhà đầu tư trong thời gian vừa qua.

Chúng tôi đề cập tới trái phiếu có thời hạn 3 năm dự kiến phát hành trong Quý I năm 2020 với tổng mệnh giá tối đa là 3.000 tỷ đồng do Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan phát hành (“**Trái Phiếu BondMSN012023**”) (Mã trái phiếu: **MSN02202301**).

Chúng tôi, với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, xin đính kèm theo văn bản này nội dung của Mục V - “Các Trái Phiếu Chào Bán” được trích từ Bản Cáo Bạch ngày 13/02/2020 của Trái Phiếu BondMSN012023 để Quý Nhà đầu tư tham khảo.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**GIÁM ĐỐC VẬN HÀNH HOẠT ĐỘNG
BÙI THỊ THU HẰNG**

V. CÁC TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN

Mục V này chỉ trình bày tóm tắt (mà không phải toàn bộ) các điều khoản và điều kiện của Các Trái Phiếu được chào bán theo Bản Cáo Bạch này. Các điều khoản và điều kiện đầy đủ của Các Trái Phiếu (sau đây gọi là **Các Điều Kiện Trái Phiếu**) được quy định tại các tài liệu trái phiếu (sau đây gọi chung là **Các Văn Kiện Trái Phiếu**).

Ngoài Các Điều Kiện Trái Phiếu, Trái Phiếu còn chịu sự điều chỉnh của Các Văn Kiện Trái Phiếu. Các Văn Kiện Trái Phiếu được lưu tại địa chỉ của Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (nêu tại trang đầu của Bản Cáo Bạch) để Nhà Đầu Tư nghiên cứu, xem xét và sao chụp (nếu cần).

Một khi đăng ký mua Trái Phiếu, Nhà Đầu Tư (i) được coi là đã nghiên cứu và chấp thuận toàn bộ nội dung của Các Điều Kiện Trái Phiếu, Các Văn Kiện Trái Phiếu, (ii) phụ thuộc vào việc đã thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu, được hưởng các quyền và lợi ích quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu, và (iii) chịu sự ràng buộc của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu.

1. Các Văn Bản Pháp Lý Liên Quan Đến Đợt Chào Bán

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/6/2006 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 62/2010/QH12 do Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010 và Luật số 35/2018/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 20/11/2018);
- Nghị Định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; như được sửa đổi bởi Nghị Định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị Định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán, Nghị Định số 86/2016/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 1 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán và Nghị định số 151/2018/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 7 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài Chính.
- Thông Tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật khác có liên quan; và
- Nghị Quyết số 305/2019/NQ-HĐQT ngày 20/12/2019 của HĐQT của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt phương án phát hành Trái Phiếu, phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu

ra công chúng, phê duyệt phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu và phương án trả nợ Trái Phiếu.

2. Loại Và Đặc Điểm Trái Phiếu

Các Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không được bảo đảm và không phải là nợ thứ cấp⁶ của Tổ Chức Phát Hành. Các Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ.

3. Lãi Suất

(a) Đối với các Trái Phiếu *BondMSN012023*, Trái Phiếu *BondMSN022023* và Trái Phiếu *BondMSN042023*:

- (i) Đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất cố định 9,3%/năm (chín phẩy ba phần trăm một năm); và
- (ii) Đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất thả nổi bằng tổng của 2,5%/năm (hai phẩy năm phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó.

(b) Đối với Trái Phiếu *BondMSN032023*:

- (i) Đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất cố định 10%/năm (mười phần trăm một năm); và
- (ii) Đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: lãi suất thả nổi bằng tổng của 3,2%/năm (ba phẩy hai phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu của Kỳ Tính Lãi đó.

Trong đó,

“Lãi Suất Tham Chiếu” có nghĩa, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân với lãi trả sau bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt

⁶ Để làm rõ, trái phiếu không phải là nợ thứ cấp ở đây được hiểu là Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ngang bằng với tất cả các nghĩa vụ khác không được bảo đảm dù là hiện tại hay trong tương lai của Tổ Chức Phát Hành.

Nam – Sở Giao Dịch, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu tương ứng.

4. Kỳ Hạn Trả Lãi

Lãi, áp dụng chung cho Các Trái Phiếu, sẽ được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 6 (sáu) tháng từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc.

5. Mệnh Giá

Mệnh giá mỗi Trái Phiếu là 100.000 VND (Một trăm nghìn Đồng).

6. Tổng Số Trái Phiếu Dự Kiến Chào Bán

Tổng số lượng Các Trái Phiếu dự kiến chào bán là 100.000.000 (một trăm triệu) Trái Phiếu tương đương giá trị 10.000.000.000.000 VND (mười nghìn tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá), cụ thể như sau:

- (i) Trái Phiếu BondMSN012023: 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu tương đương 3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá);
- (ii) Trái Phiếu BondMSN022023: 20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu tương đương 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá);
- (iii) Trái Phiếu BondMSN032023: 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu tương đương 3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá); và
- (iv) Trái Phiếu BondMSN042023: 20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu tương đương 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá).

7. Giá Chào Bán Dự Kiến

Giá chào dự kiến là 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.

8. Phương Pháp Tính Giá

Phương pháp tính giá của các Trái Phiếu là 100% mệnh giá.

9. Phương Thức Phân Phối

Các Trái Phiếu được phân phối cho nhà đầu tư thông qua Đại Lý Phát Hành là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.

10. Thời Gian Phân Phối Trái Phiếu

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu ra công chúng (“**Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**”) do UBCKNN cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Các Trái Phiếu với tổng số lượng Các Trái Phiếu phát hành dự kiến là 100.000.000 (một trăm triệu) Trái Phiếu, tương đương với 10.000.000.000.000 VND (mười nghìn tỷ Đồng) tính theo mệnh giá với kỳ hạn 3 (ba) năm trong các đợt chào bán ra công chúng (với điều kiện là khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng trước không quá 12 (mười hai) tháng phù hợp với quy định pháp luật liên quan) với thời gian của các đợt chào bán dự kiến như sau:

- (i) Đợt 1: Quý I năm 2020, 3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ Đồng) với kỳ hạn 3 (ba) năm (Trái Phiếu BondMSN012023);
- (ii) Đợt 2: Quý I năm 2020, 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Đồng) với kỳ hạn 3 (ba) năm (Trái Phiếu BondMSN022023);
- (iii) Đợt 3: Quý II năm 2020, 3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ Đồng) với kỳ hạn 3 (ba) năm (Trái Phiếu BondMSN032023); và
- (iv) Đợt 4: Quý II năm 2020, 2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ Đồng) với kỳ hạn 3 (ba) năm (Trái Phiếu BondMSN042023).

(mỗi đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng nêu trên là một “**Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**”)

Cụ thể, lịch trình phân phối các Trái Phiếu dự kiến của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng như sau:

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN DỰ KIẾN
1.	Tổ Chức Phát Hành nhận Giấy chứng nhận chào bán từ UBCKNN (<i>hoặc nội dung chấp thuận của UBCKNN cho đợt chào bán thứ hai, thứ ba và thứ tư</i>)	T
2.	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán	T+3
3.	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu	T+3 đến T+24/T+34

3.1	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu – Đợt 1 và Đợt 2	T+3 đến T+24
	Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T+3
	Thời gian cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T+4 đến T+23
	Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T+24
3.2	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu – Đợt 3 và Đợt 4	T+3 đến T+34
	Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T+3
	Thời gian cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T+4 đến T+33
	Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến	T+34
4.	Tổ Chức Phát Hành kết thúc phân phối Trái Phiếu	T+25/T+35
5.	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6.	UBCKNN ban hành công văn chấp thuận kết quả chào bán	Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày TCPH gửi báo cáo kết quả phát hành
7.	Tổ Chức Phát Hành giải tỏa tiền từ Tài Khoản Phong Tỏa	

Ghi chú:

- Thời gian phân phối cụ thể của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sẽ được Tổ Chức Phát Hành thông báo chi tiết trong Bản Thông Báo Phát Hành của mỗi Đợt Phát Hành;
- Thời hạn phân phối trái phiếu (“**Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu**”) được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp cho Tổ Chức Phát Hành;
- Khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng trước không quá 12 (mười hai) tháng.

11. Đăng Ký Mua Trái Phiếu

- (a) Thời hạn chào bán: Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố thông tin về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng ("**Bản Thông Báo Phát Hành**") theo quy định của pháp luật hiện hành, và thời gian đăng ký mua trái phiếu dự kiến là kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố Bản Thông Báo Phát Hành cho tới ngày kết thúc Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu. Tuy nhiên, thời gian nhận đăng ký mua Trái Phiếu có thể kết thúc sớm hơn trước khi kết thúc Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu khi số lượng Trái Phiếu mà các nhà đầu tư đăng ký mua bằng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng nhưng đảm bảo thời gian đăng ký mua Trái Phiếu cho nhà đầu tư tối thiểu là **20 (hai mươi) ngày** kể từ ngày công bố Bản Thông Báo Phát Hành.
- (b) Tổng số lượng chào bán: 100.000.000 (một trăm triệu) Trái Phiếu.
- (c) Số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu:
- (i) *Áp dụng cho các Trái Phiếu BondMSN012023, Trái Phiếu BondMSN022023 và Trái Phiếu BondMSN042023:*
- (A) Đối với nhà đầu tư cá nhân và tổ chức: tối thiểu 50.000.000 VND (năm mươi triệu Đồng) mệnh giá Trái Phiếu;
- (ii) *Áp dụng cho Trái Phiếu BondMSN032023:*
- (B) Đối với nhà đầu tư tổ chức: tối thiểu 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ Đồng) mệnh giá Trái Phiếu; và
- (C) Đối với nhà đầu tư cá nhân: tối thiểu 20.000.000.000 VND (hai mươi tỷ Đồng) mệnh giá Trái Phiếu.
- (d) Phương thức đăng ký mua và thanh toán: Nhà đầu tư sẽ được ưu tiên mua theo thứ tự về thời gian đăng ký cho đến khi toàn bộ số lượng Trái Phiếu được bán hết. Để tránh nhầm lẫn, (i) việc đăng ký mua Trái Phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua theo hướng dẫn của Tổ Chức Phát Hành; và (ii) thời gian tối thiểu cho nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua là 20 ngày theo quy định pháp luật.
- (e) Phương thức thanh toán: Nhà đầu tư đăng ký và chuyển khoản tiền mua trái phiếu vào tài khoản theo hướng dẫn đặt mua của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Tổ Chức Đại Lý Phát Hành tại các thông báo phát hành có liên quan.
- (f) Quyền lợi của nhà đầu tư Trái Phiếu: Nhà đầu tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, được cấp bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (theo yêu cầu của chủ sở hữu trái phiếu) và được hưởng các quyền và lợi ích của người sở hữu Trái Phiếu theo các quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu.

- (g) Chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ Ngày Phát Hành, nhà đầu tư sẽ nhận được bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu chủ sở hữu trái phiếu có yêu cầu).
- (h) Đối tượng được đăng ký mua: Tổ chức và cá nhân, trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- (i) Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trong trường hợp số lượng đặt mua lớn hơn tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán:
 - (i) Thời hạn: Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Phát Hành.
 - (ii) Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.
- (j) Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trái phiếu trong trường hợp số lượng trái phiếu đặt mua của nhà đầu tư không đáp ứng đủ số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu được quy định tại điểm (c) nêu trên:
 - (i) Thời hạn: Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Phát Hành.
 - (ii) Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.

12. Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm cả tiền lãi và gốc, theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- (b) Được đại diện bởi Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trong việc thi hành một số quyền của mình theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (c) Được sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, để tặng, cho, để lại thừa kế, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác hoặc tham gia các giao dịch thương mại/dân sự/tín dụng hợp pháp khác phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu và các quy định có liên quan của pháp luật;
- (d) Được cấp trích lục Sổ Đăng Ký Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- (e) Được tham dự Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và biểu quyết tại Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (f) Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và/hoặc Các Văn Kiện Trái Phiếu; và

- (g) Các quyền khác theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu.

13. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu

Cho đến khi nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của tất cả Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành ("**Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**").

Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương, với các thông tin được nêu ở phần đầu của Bản Cáo Bạch này, làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu tại ngày phát hành Trái Phiếu. Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đăng ký mua và trở thành chủ sở hữu Trái Phiếu, được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.

14. Niêm Yết Trái Phiếu

Toàn bộ Trái Phiếu sẽ được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục để đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của đại lý trái phiếu về việc đã có đủ số lượng Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tối thiểu nhằm niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Tổ Chức Phát Hành đã đáp ứng các điều kiện để đăng ký và niêm yết Trái Phiếu theo các quy định có liên quan và sau đó sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

15. Các Loại Thuế Có Liên Quan Đến Trái Phiếu

15.1 Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật sau đây:

- (i) Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (gọi chung là **Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**).
- (ii) Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 sửa đổi, một số điều tại các Nghị định quy định về thuế và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

- (iii) Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế; và
- (v) Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện thuế Giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Thu nhập từ đầu tư vốn bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ lãi trái phiếu, tín phiếu và các giấy tờ có giá khác do các tổ chức trong nước phát hành, trừ thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thu nhập từ lãi trái phiếu Chính Phủ. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo biểu thuế toàn phần là 5%; và

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

15.2 Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về TTNDN như sau:

- (i) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế;
- (ii) Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

- (iii) Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- (iv) Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;
- (v) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (vi) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vii) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
- (viii) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về TTNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế

khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài

Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính Phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thưởng đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi. Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà Bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng.

Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức/cá nhân nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

Ngoài ra, trường hợp tổ chức/cá nhân nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên Tổ Chức Phát Hành có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp

khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Phát Hành tin rằng làm như vậy theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư trái phiếu tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

15.3 Thuế Giá Trị Gia Tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng như sau:

- (i) Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; và luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;
- (ii) Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013;
- (iii) Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vi) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính

CTCP TẬP ĐOÀN MASAN (“MSN”)

Tháng 2/2020

Báo cáo này nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư một cách đầy đủ và toàn diện về CTCP Tập đoàn Masan, gồm những nội dung chính sau:

Bộ phận Wealth Advisors:

IB_WealthAdvisors@techcombank.
com.vn**I. Giới thiệu và đánh giá về tổ chức phát hành**

- Tóm tắt đánh giá
- Một số chỉ tiêu tài chính quan trọng
- Lịch sử hình thành
- Các sự kiện chính diễn ra gần đây
- Cơ cấu cổ đông
- Cấu trúc công ty
- Tình hình kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Cấu trúc nợ vay

II. Đánh giá khả năng trả nợ**I. GIỚI THIỆU VÀ ĐÁNH GIÁ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH****CTCP TẬP ĐOÀN MASAN (“MSN” hay “Công ty”)**

- **Trụ sở:** Tòa nhà Central Plaza, Phòng 802, 17 Lê Duẩn, Quận 1, T.P Hồ Chí Minh, Việt Nam
- **Lĩnh vực kinh doanh:**
 - Hoạt động chính của công ty mẹ là Tư vấn và quản lý đầu tư;
 - Hoạt động của các công ty con, công ty liên kết là: Tư vấn và quản lý đầu tư; Thực phẩm và Đồ uống; Nông nghiệp tiêu dùng, Khai thác và chế biến khoáng sản và Ngân hàng.

Tóm tắt đánh giá

- Kết quả kinh doanh năm 2019 chậm lại nhưng được kỳ vọng sẽ tăng trưởng tốt trong giai đoạn 2020 – 2024.
- Tình hình tài chính tại thời điểm 9T2019 khá ổn định, thể hiện ở:
 - Tỷ lệ (Nợ - Tiền)/Vốn chủ sở hữu duy trì ở mức 0.5x.
 - Các chỉ số thanh khoản, thanh toán lãi vay được cải thiện nhẹ so với cuối 2018.
- Khả năng hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan đến nguồn vốn vay của MSN trong giai đoạn 2019 – 2024 ở mức khá do:
 - MSN có khả năng đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ trả lãi và trả gốc vay cho từng năm;
 - Dòng tiền tích lũy sau khi trả nợ gốc & lãi từ 2020 trở đi ở mức khá.

Một số chỉ tiêu tài chính quan trọng

Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu	2014	2015	2016	2017	2018	9T2019
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tỷ đồng)						
Doanh thu	16,120	30,628	43,297	37,621	38,187	26,378
EBITDA	3,185	5,221	7,846	7,039	8,256	5,358
Chi phí lãi vay	1,465	2,407	3,112	3,435	2,888	1,397
Lợi nhuận trước thuế	2,740	3,227	4,446	4,139	6,244	5,083
Lợi nhuận sau thuế của CĐ công ty mẹ	1,080	1,478	2,791	3,103	4,916	4,109
Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)						
Tiền và tương đương tiền*	9,209	8,618	14,920	8,057	4,962	7,359
Tổng nợ vay	23,564	35,620	41,091	34,796	21,995	25,479
Vốn chủ sở hữu	21,925	27,109	20,313	20,225	34,080	38,516
Tổng tài sản	52,965	71,850	73,039	63,529	64,579	72,408
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tỷ đồng)						
Dòng tiền từ HĐKD (CFO)	333	3,883	4,119	2,766	4,391	1,341
Vốn đầu tư TSCĐ (Capex)	3,840	2,709	3,857	2,111	2,638	3,281
Dòng tiền tự do doanh nghiệp (FCFF)	(2,626)	2,838	7,155	5,057	8,024	655
Chỉ số tài chính						
EBITDA/Doanh thu (%)	20	17	18	19	22	20
LNST/Doanh thu (%)	7	5	6	8	13	16
Chỉ số thanh toán hiện thời (x)	1.4	1.1	1.3	1.0	0.8	0.9
Tổng nợ vay/EBITDA (x)	7.4	6.8	5.2	4.9	2.7	4.8
Tổng nợ vay/Vốn chủ sở hữu (x)	1.1	1.3	2.0	1.7	0.6	0.7
EBIT/Chi phí lãi vay (x)	1.8	1.7	1.9	1.3	1.9	2.4
ROE (%)	7.3	9.3	17.5	20.6	22.2	17.4
ROA (%)	2.2	2.4	3.9	4.5	7.7	8.0

* bao gồm cả tiền gửi kỳ hạn từ 3 tháng trở lên

Nguồn: MSN, TCBS

Quá trình hình thành và phát triển

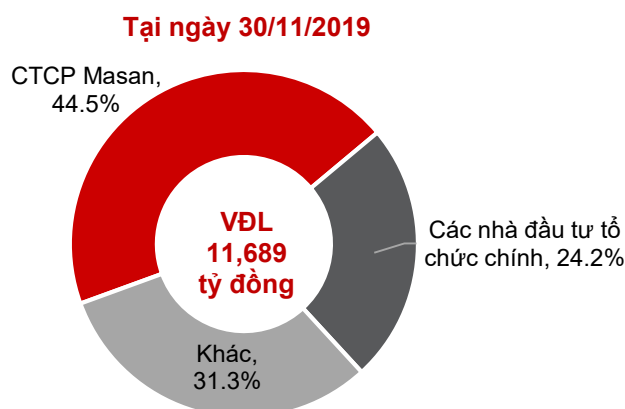


Nguồn: MSN, TCBS

Các sự kiện chính diễn ra gần đây

- **14/06/2019:** Phát hành 5.8 triệu cổ phiếu theo chương trình ESOP cho người lao động của Công ty, công ty con và các công ty thành viên.
- **23/07/2019:** Công ty Masan Nutri-Science (“MNS”) chính thức đổi tên thành Masan MEATLife (“MML”)
- **03/12/2019:** Tập đoàn Vingroup và Tập đoàn Masan đã thoả thuận nguyên tắc về việc hoán đổi cổ phần Công ty VinCommerce và Công ty VinEco. Thoả thuận nhằm tối ưu hóa thể mạnh hoạt động của mỗi bên, đồng thời tạo nên một Tập đoàn Hàng tiêu dùng - Bán lẻ mới có sức cạnh tranh vượt trội và quy mô hàng đầu Việt Nam.
- **09/12/2019:** MML chính thức niêm yết và đưa 324 triệu cổ phiếu giao dịch trên thị trường UPCOM. Vốn hóa khởi điểm của MML xấp xỉ 26,000 tỷ đồng.
- **24/12/2019:** Công ty TNHH Masan HPC – một công ty con của MSN – chào mua công khai 60% cổ phần CTCP Bột Giặt Net (“NET”) nhằm tham gia vào thị trường sức khỏe và chăm sóc cá nhân.

Cơ cấu cổ đông



- CTCP Masan (bao gồm cả việc nắm giữ trực tiếp và gián tiếp qua các bên liên quan) chiếm 44.5% trong cơ cấu sở hữu của MSN. Nhóm các nhà đầu tư tổ chức chiếm 24.2% trong đó SK Investment Vina 9.4%, Ardolis Investment 5.6%, GIC 4.3%....

Nguồn: MSN, TCBS

Cấu trúc công ty

- **Hoạt động kinh doanh cốt lõi của MSN được điều hành chủ yếu bởi bốn nhóm công ty:**
 - **Masan Consumer Holding** (MSN sở hữu 85.7%) - Thực phẩm và Đồ uống có thương hiệu (Gia vị - Chinsu, Nam Ngư, Tam Thái Tử; Thực phẩm tiện lợi – Omachi, Kokomi; Cà phê – Vinacafe, Wakeup; Đồ uống không cồn – Vĩnh Hảo, Quang Hanh, Wakeup 247; Bia – Sư tử trắng,...)
 - **Masan MEATLIFE** (MSN sở hữu 79.9%) - Nông nghiệp tiêu dùng bao gồm Thức ăn chăn nuôi (Anco, Proconco với thương hiệu mạnh Bio-zeem); Chăn nuôi và Thực phẩm (Thịt tươi, Thịt chế biến).
 - **Masan Resources** (MSN sở hữu 99.9%) - Khai thác và chế biến khoáng sản: Vonfram, Bismut, Florit và Đồng;
 - **Techcombank** (MSN sở hữu 20.0%) - Dịch vụ tài chính
- **Trong cơ cấu doanh thu năm 9T2019**, MCH đang chiếm tỷ trọng lớn nhất 48%, theo sau là MML với 38% và cuối cùng là MSR 14%. TCB không thể hiện trong cơ cấu doanh thu do là công ty liên kết.

Tình hình kinh doanh

Hiệu quả kinh doanh

MSN tăng trưởng tốt trong năm 2018, tuy nhiên chậm lại trong 2019 do một số biến động thị trường bất lợi

Hiệu quả kinh doanh năm 2017 và 9T2019 (Tỷ đồng)

	2017	2018	9T2019	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	37,621	38,188	26,378	-1%
MCH	13,526	17,346	12,589	6%
MNS	18,690	13,977	10,104	1%
MSR	5,405	6,865	3,685	-22%
Lợi nhuận gộp	11,631	11,881	7,561	-9%
Chi phí bán hàng & QLDN	(7,203)	(6,330)	(4,280)	0%
Lợi nhuận từ TCB	2,037	1,895	1,514	7%
Lãi từ hoạt động khác	931	-	989	-
Lợi nhuận thuần sau lợi ích cổ đông thiểu số	3,103	4,917	4,616	6%

Nguồn: MSN, TCBS

- Trong 9T2019, doanh thu của MSN giảm nhẹ 1% so với cùng kỳ 2018, tuy nhiên lợi nhuận thuần sau lợi ích cổ đông thiểu số vẫn tăng 6% nhờ lợi nhuận từ TCB tăng trưởng 7% so với cùng kỳ năm trước và 989 tỷ đồng lợi nhuận khác từ thắng kiện Jacobs E&C Australia. Cụ thể:
 - Doanh thu của MCH tăng trưởng 6% trong 9T2019 nhờ sự gia tăng mạnh mẽ của lĩnh vực đồ uống. So với 9T2018, mảng đồ uống đạt tăng trưởng doanh thu 29.4% chủ yếu nhờ các sản phẩm nước uống tăng lực và nước uống đóng chai. Mảng thực phẩm tiện lợi cũng đạt mức tăng trưởng 15% so với 9T2018 và dự kiến sẽ đạt 10% cả năm 2019. Đối với mảng gia vị, các sản phẩm cao cấp đang đóng góp 11% doanh thu 9T/2019 và dự kiến sẽ đóng góp 12% doanh thu cả năm nhờ thành công của dòng sản phẩm hạt nêm và sự ra mắt của sản phẩm nước mắm Nam Ngư Phú Quốc.
 - Do ảnh hưởng tiêu cực của dịch tả lợn Châu Phi đến lĩnh vực thức ăn chăn nuôi tiếp tục kéo dài, trong 9T2019, doanh thu của MML chỉ tăng trưởng 1% so với cùng kỳ 2018 đạt 10,104 tỷ đồng. Đối với mảng thịt mát, MML đã ra mắt thành công 320 điểm bán tại Hà Nội và TP.HCM. Dự kiến đến hết 2019, tổng số điểm bán sẽ đạt 650 điểm.

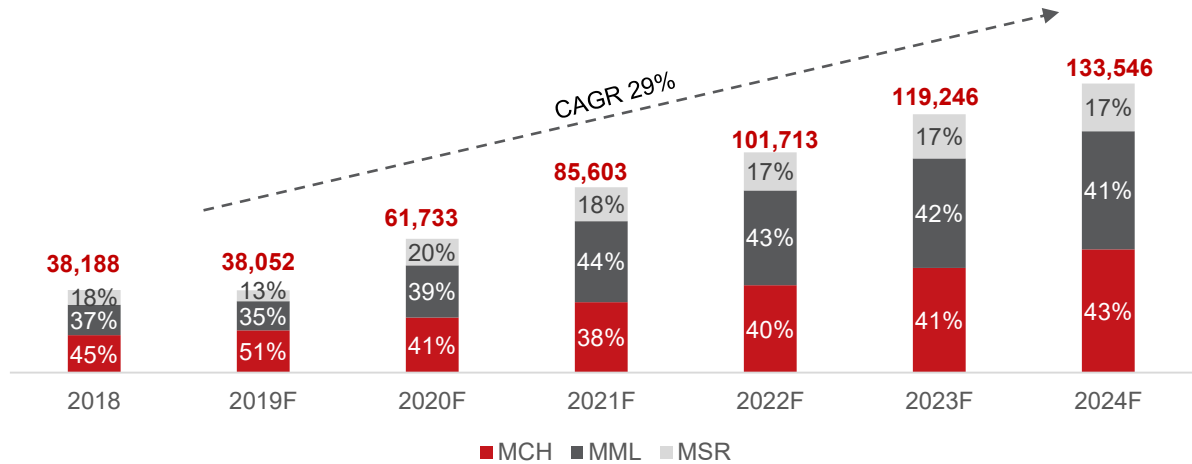
Doanh thu thuần trung bình mỗi tháng từ lĩnh vực thịt mát tăng 31% mỗi tháng. Hiện MML đã chiếm lĩnh 2.5% thị phần tại Hà Nội. Dự kiến, MML sẽ tiếp tục cho mở rộng danh mục các sản phẩm thịt mát chế biến, đây sẽ là sản phẩm chủ chốt cho tăng trưởng trong tương lai. Doanh thu thuần từ thịt mát kỳ vọng đạt 1,200 tỷ đồng trong năm 2019 tương ứng 20% công suất của nhà máy MEAT Hà Nam.
 - Doanh thu của MSR giảm 22% trong 9T2019 so với cùng kỳ 2018 khi giá Vonfram tiếp tục giảm do tình trạng dư cung trong ngắn hạn vẫn tiếp diễn. Giá đồng trên thị trường cũng giảm mạnh nên MSR giảm doanh số bán hàng và tăng trữ hàng tồn kho chờ giá lên.

Tuy nhiên, lợi nhuận thuần của MSR vẫn đạt 457 tỷ đồng nhờ 989 tỷ đồng lợi nhuận khác có được do thắng kiện với Jacobs E&C Australia. Ngoài ra, MSR cũng đã thỏa thuận mua lại mảng kinh doanh Vonfram của H.C.Stark. Nhờ đó, MSR có thể sản xuất các sản phẩm bột và hóa chất Vonfram. Các sản phẩm này giúp công ty mở rộng quy mô thị trường của MSR từ 1.3 tỷ USD lên 4.6 tỷ USD với mức giá bán cao hơn 30-50% so với các sản phẩm hiện tại.
 - Lợi nhuận từ TCB cũng tăng trưởng 7% lên mức 1,514 tỷ đồng trong 9T2019 đóng góp vào tăng trưởng lợi nhuận của MSN.

Triển vọng kinh doanh

- Doanh thu của toàn Công ty (Masan) giai đoạn 2019 – 2024 được dự báo tăng trưởng với CAGR 29%.

Dự phóng Doanh thu của Masan giai đoạn 2019 - 2024 (Tỷ đồng)



Nguồn: MSN, TCBS

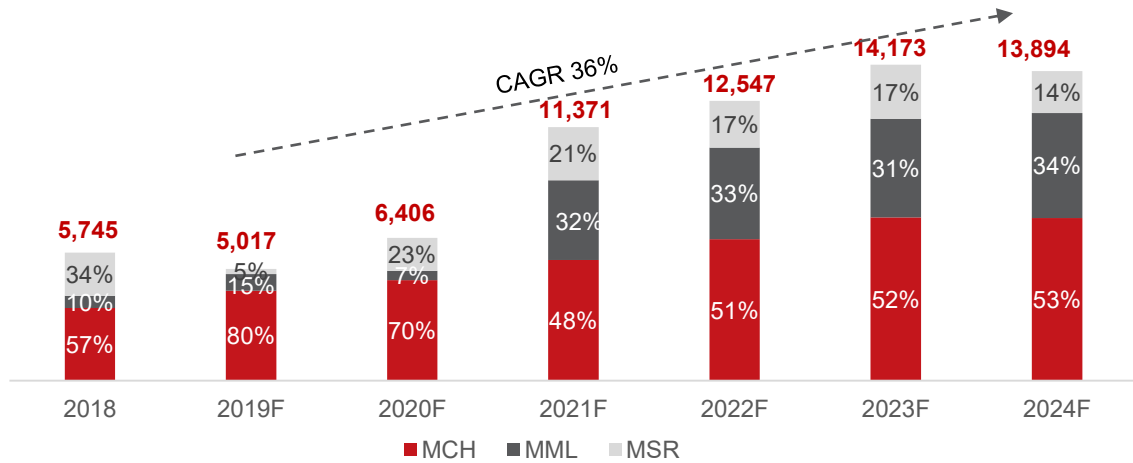
Trong đó:

- MML – Tập trung phát triển ngành thịt và kỳ vọng tăng trưởng với CAGR 32%/năm giai đoạn 2019-2024:**
 - Dịch tả lợn Châu Phi dự kiến sẽ được kiểm soát trong năm 2020, do đó thị trường thịt heo được dự báo sẽ cân bằng trở lại vào nửa cuối năm 2020, giúp sản lượng tiêu thụ thức ăn chăn nuôi phục hồi.
 - Đối với mảng thịt mát, MML dự kiến cuối 2020 sẽ đưa vào sử dụng nhà máy MEAT Long An nâng tổng công suất chế biến lên 14,400 tấn/ năm. Trong giai đoạn còn lại, các nhà máy này sẽ tiếp tục đầu tư nâng dần công suất theo nhu cầu thị trường.
 - Về hệ thống phân phối thịt mát, MML dự kiến sẽ mở thêm trung bình 1,000 điểm bán/năm. Trong đó, các điểm bán đại lý sẽ chiếm trên 80% tổng số điểm bán. Chúng tôi kỳ vọng MSN sẽ nhanh chóng mở rộng số điểm bán nhờ (1) thông qua hệ thống phân phối hiện tại (2) hiện MSN đã bắt đầu bán thịt mát vào hệ thống của hàng Vinmart và Vinmart+ với hơn 2,800 cửa hàng.
 - Để đảm bảo nguồn cung cho hệ thống sản xuất thịt mát, MML xây dựng hệ thống cung cấp bao gồm trang trại thuộc sở hữu của MML, trang trại thuê và trang trại gia công. Hiện nay, MML đã xây dựng một trang trại tại Nghệ An với công suất 230,000 con/năm và sẽ tiếp tục đầu tư thêm một trang trại tương tự tại miền Nam trong năm 2020. Tuy nhiên, trong thời gian dự phóng các trang trại gia công sẽ là nguồn cung chính cho chuỗi thịt mát của MML.

- **MCH - Tăng trưởng nhờ chiến lược cao cấp hóa bằng cách mở rộng danh mục sản phẩm và thâm nhập những ngành hàng mới:**
 - Măng gia vị và thực phẩm tiện lợi: các nhãn hiệu mới đã được MCH tung ra thị trường như: Nam Ngư Phú Quốc, Chinsu Mặn Mà, Nam Ngư Nhãn Vàng, Mỹ Ly Omachi với cây thịt, Mỹ Kokomi Đại, Xúc xích heo cao bồi, Heo cao bồi thịt viên, Tam Thái tử Thượng hạng,.... đã cho thấy hiệu quả trong giai đoạn 2017-2019.
Để duy trì tăng trưởng, MCH sẽ tiếp tục tập trung vào việc phát triển các sản phẩm mới cao cấp hơn. MCH kỳ vọng đến năm 2024, 38% doanh thu của măng gia vị và 78% doanh thu măng thực phẩm tiện lợi sẽ đến từ các sản phẩm cao cấp. Ngoài ra, MCH cũng sẽ thâm nhập thị trường sốt với các sản phẩm như dầu hào, sốt salad, sốt mayonaise, sốt BBQ. Các sản phẩm này dự kiến sẽ đóng góp 11% tổng doanh thu MCH trong năm 2024
 - Măng đồ uống: nước tăng lực sẽ là sản phẩm chính mang lại tăng trưởng cho măng đồ uống trong suốt thời gian dự phóng. MCH kỳ vọng sẽ chiếm 20% thị phần nước tăng lực vào năm 2024.
 - Thâm nhập thị trường sức khỏe và chăm sóc cá nhân (“Health and Personal care” hay “HPC”): theo Euromonitor, thị trường HPC Việt Nam hiện có quy mô 35,037 tỷ đồng và dự kiến sẽ tăng trưởng 10%/năm. Thị trường này hiện nay đang bị các công ty nước ngoài nắm giữ chưa có thương hiệu Việt Nam nào nổi bật. MCH tin rằng với năng lực nghiên cứu thị trường và xây dựng thương hiệu của mình, MCH sẽ xây dựng được một thương hiệu Việt đủ sức cạnh tranh. Do đó, MCH dự định sẽ gia nhập thị trường này trong năm 2020 và kỳ vọng sẽ chiếm 20% thị phần trong năm 2024.
- **MSR – Tiếp tục đầu tư nâng cấp công nghệ và năng lực sản xuất:**
 - Giá Vonfram được dự báo sẽ tăng trở lại từ 2020 do Trung Quốc nỗ lực kiểm soát trữ lượng và hạn chế xuất khẩu ra nước ngoài. Nguồn cung Vonfram tái chế cũng ngày càng hạn hẹp do các nước EU và Mỹ đã đạt ngưỡng công suất tối đa. Ngoài ra, sự gia tăng nguồn cung Vonfram cũng rất hạn chế do giá Vonfram hiện đang ở dưới mức hòa vốn của hầu hết các mỏ ở Trung Quốc. Các mỏ mới sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm vốn và mất nhiều thời gian để đi vào hoạt động
 - Giá Florit, Bismut và Đồng cũng được dự báo sẽ tăng lại từ 2020 do sự cắt giảm sản lượng của các nhà cung cấp lớn trên thế giới như Trung Quốc, Chile,.....
 - Với việc mua lại nền tảng kinh doanh Vonfram của H.C.Stark GmbH, MSR có thể sản xuất các sản phẩm bột và hóa chất Vonfram. Nhờ đó, công ty mở rộng quy mô thị trường đầu ra từ 1.3 tỷ đô la Mỹ lên 4.6 tỷ đô la Mỹ (3.5 lần) với mức giá bán cao hơn 30-50% so với các sản phẩm APT hiện tại.
 - Ngoài ra, MSR cũng dự định xây dựng một nhà máy chế biến Đồng Cathode nhằm khắc phục khó khăn trong việc xuất khẩu đồng. Nhà máy này dự kiến đi vào hoạt động vào năm 2022.

- Lợi nhuận hoạt động giai đoạn 2019 – 2024 tăng trưởng với CAGR 36%/năm do:

Dự phóng Lợi nhuận hoạt động* từng lĩnh vực 2019 - 2024 (Tỷ đồng)

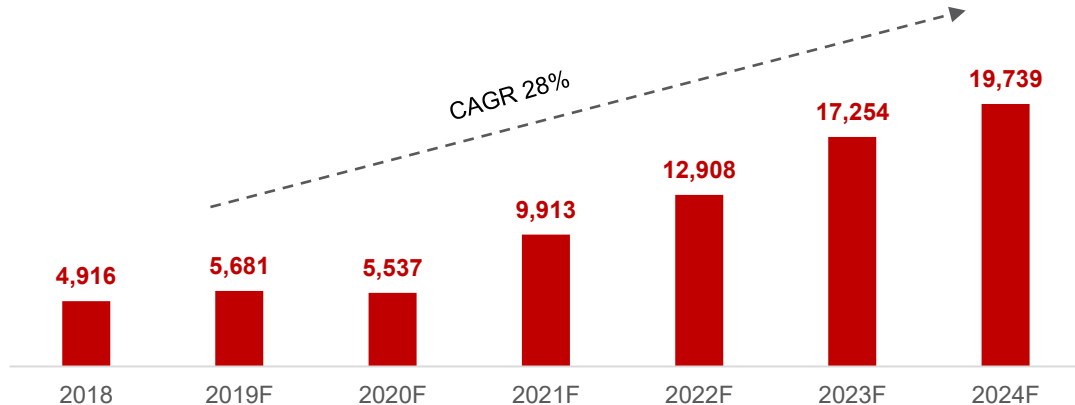


(*) Lợi nhuận hoạt động = Lợi nhuận gộp – Chi phí bán hàng – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Nguồn: MSN, TCBS

- Nhờ các nỗ lực cao cấp hóa sản phẩm, kiểm soát giá thành sản phẩm, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp lợi nhuận hoạt động của MCH tăng trưởng 23%/năm.
- Lợi nhuận hoạt động của MML cũng ghi nhận tốc độ tăng trưởng bình quân 64%/năm nhờ thị trường thức ăn gia súc hồi phục mạnh mẽ và đóng góp ngày càng tăng của mảng thịt mát.
- Bằng cách đầu tư mở rộng năng lực sản xuất các sản phẩm cao cấp hơn trong chuỗi giá trị Vonfram, khắc phục khó khăn trong việc xuất khẩu đồng và sự hồi phục của giá Vonfram, lợi nhuận hoạt động được kỳ vọng sẽ tăng trưởng trở lại trong thời gian dự phóng.

Dự phóng Lợi nhuận sau thuế của Masan 2019 - 2024 (Tỷ đồng)



Nguồn: MSN, TCBS

- Dự kiến tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế của MSN giai đoạn 2019 – 2024 đạt 28%/năm đến từ:

- Lợi nhuận hoạt động tăng trưởng (+36%/năm) như đã phân tích ở trên
- Lợi nhuận thuần TCB đóng góp vào lợi nhuận của MSN ở mức cao (+12%/năm).

Tình hình tài chính

Tình hình tài chính cuối 9T2019 nhìn chung ổn định

- Các chỉ số thanh khoản, thanh toán lãi vay cuối 9T2019 cải thiện so với cuối 2018.
- Tỷ lệ (Nợ - Tiền)/VCSH được duy trì ở mức 0.5x.
- Chu kỳ tiền mặt 9T2019 tăng nhẹ so với 2018 khi số ngày tồn kho tăng do những khó khăn trong xuất khẩu đồng của MSR.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018	9T2019
(Nợ - Tiền)/VCSH	x	0.7	1.0	1.3	1.3	0.5	0.5
(Nợ - Tiền)/EBITDA	x	4.5	5.2	3.3	3.8	2.1	2.5
EBIT/Lãi vay	x	1.8	1.7	1.9	1.3	1.9	2.4
Thanh toán hiện hành	x	1.4	1.1	1.3	1.0	0.8	0.9
Thanh toán nhanh	x	1.3	0.8	1.0	0.7	0.5	0.6
Thanh toán tiền mặt	x	0.8	0.6	0.8	0.5	0.3	0.3
Số ngày phải thu	ngày	53	31	9	11	13	14
Số ngày tồn kho	ngày	50	53	59	68	60	75
Số ngày phải trả	ngày	35	26	28	33	33	32
Chu kỳ tiền mặt	ngày	69	57	40	47	40	58

Nguồn: MSN, TCBS

Cấu trúc nợ vay

- Tổng dư nợ cuối 9T2019 đạt hơn 25,479 tỷ đồng. Trong cơ cấu nợ vay, trái phiếu dài hạn chiếm tỷ trọng cao nhất (hơn 60%), theo sau đó là vay ngắn hạn 34% để phục vụ nhu cầu vốn lưu động.
- Chi tiết các khoản vay trái phiếu của công ty cuối 9T2019 gồm:

	Dư nợ tại 30/9/2019	Lãi suất	Năm đáo hạn	Dư nợ tại 31/12/2018
Vay ngắn hạn (tỷ đồng)	15,180			9,244
Vay ngắn hạn VND	6,930	5.2%-8.5%	2019-2020	4,474
Vay ngắn hạn USD	1,657	3.6%-6.4%	2019-2020	1,659
Vay và trái phiếu đến hạn trong vòng 12 tháng	6,594		2019-2020	3,111
Vay dài hạn (tỷ đồng)	10,298			12,751
Vay ngân hàng dài hạn VND	1,559	7.7%-9.3%	2020-2024	842
Trái phiếu (bao gồm chi phí phát hành)	15,333	8.0%-10.2%	2020-2024	15,021
Vay và trái phiếu đến hạn trong vòng 12 tháng	(6,594)		2019-2020	(3,111)
Tổng cộng	25,479			21,995

Nguồn: MSN, TCBS

III. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ

- Chúng tôi đánh giá khả năng hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan đến nguồn vốn vay của MSN trong giai đoạn 2019 – 2024 ở mức khá do:
 - MSN có khả năng đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ trả lãi và trả gốc vay cho từng năm;
 - Dòng tiền tích lũy sau khi trả nợ gốc & lãi ở mức khá;

	2019	2020	2021	2022	2023	2024
EBITDA	9,902	10,959	17,604	21,611	26,330	28,817
Lợi nhuận sau thuế	6,140	6,048	11,283	14,769	19,648	22,467
Lợi nhuận không bằng tiền	(2,009)	(2,288)	(2,475)	(2,648)	(2,787)	(2,977)
Khấu hao	3,044	3,603	3,975	4,212	4,489	4,798
Chi phí lãi vay	1,917	2,687	3,233	2,998	2,116	1,254
Thuế TNDN	809	909	1,588	2,281	2,864	3,275
Thay đổi vốn lưu động	122	(1,125)	(272)	(1,603)	(285)	(324)
Đầu tư (CAPEX)	(5,514)	(4,507)	(5,990)	(3,167)	(4,993)	(2,501)
Tổng nợ phải trả	(7,835)	(8,330)	(8,479)	(10,186)	(22,339)	(12,993)
Trả lãi	(1,917)	(2,687)	(3,233)	(2,998)	(2,116)	(1,254)
Trả gốc dài hạn	(5,109)	(4,734)	(3,658)	(4,907)	(17,359)	(8,464)
Trả thuế	(809)	(909)	(1,588)	(2,281)	(2,864)	(3,275)
Tăng giảm khác	8,317	4,475	2,930	1,956	3,279	725
Vay nợ cho đầu tư	7,991	16,009	1,608	112	2,111	36
Vay/Trả gốc ngắn hạn	(843)	3,062	1,565	2,486	2,132	1,852
Đầu tư tài chính	-	(15,000)	-	-	-	-
Tăng giảm tài sản/nợ dài hạn	(63)	2,489	(176)	(92)	(70)	(70)
Thay đổi TSCĐ	1,204	(2,002)	-	-	-	-
Tăng vốn	-	-	-	-	-	-
Thay đổi VCSH khác	28	(82)	(67)	(550)	(894)	(1,093)
Trả cổ tức	-	-	-	-	-	-
Tiền mặt sau trả nợ vay và thuế	4,992	1,472	5,793	8,612	1,993	13,723
Tiền mặt lũy kế sau nợ vay và thuế	9,954	11,426	17,219	25,831	27,824	41,547

Nguồn: Ước tính của TCBS

CTCP Chứng khoán Kỹ Thương

Tổng Giám Đốc

Nguyễn Thị Thu Hiền

© **Techcom Securities** | Tầng 10 + Tầng 21 Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội | Hotline: 1800 5888 26 | www.tcbs.com.vn

Miễn trừ trách nhiệm:

Mặc dù tất cả thông tin trình bày trong báo cáo này được thu thập hoặc phát triển từ nguồn thông tin mà Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương cho là đáng tin cậy, (các) tác giả của báo cáo này, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương hay thành viên Hội đồng Thành viên, cán bộ hay nhân viên của Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương không đưa ra bất kỳ tuyên bố, cam đoan hay bảo đảm nào, dù rõ ràng hay ngụ ý, về sự chính xác, tính trung thực hay sự đầy đủ của các thông tin đó. Người đọc nên tự mình xác minh hoặc đánh giá một cách độc lập về các thông tin đó.

Báo cáo này không phải là một đề nghị bán và cũng không phải là một lời mời gửi đề nghị mua bất kỳ chứng khoán nào. Người đọc cần xem xét cẩn trọng xem liệu các ý kiến trong báo cáo này có phù hợp với tình huống cụ thể của mình hay không và xin thêm ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn chuyên nghiệp, kể cả tư vấn thuế (nếu thích hợp). Người đọc cũng cần đảm bảo đã có đủ các thông tin có liên quan cần thiết trước khi đưa ra quyết định đầu tư. Giá và giá trị chứng khoán/doanh nghiệp đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ chứng khoán/doanh nghiệp này có thể không ổn định căn cứ vào điều kiện thị trường, các quy định về thuế và các yếu tố khác. Kết quả kinh doanh/đầu tư trong quá khứ không phải là chỉ báo cho tương lai và rủi ro mất vốn vẫn tồn tại.

Trong phạm vi tối đa được phép theo quy định của pháp luật, không có bất kỳ tổ chức/cá nhân nào trong số (các) tác giả của báo cáo này, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương và người có liên quan, thành viên Hội đồng Thành viên, cán bộ, và nhân viên của Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương chịu bất kỳ trách nhiệm thuộc bất kỳ loại nào phát sinh từ hay liên quan đến việc sử dụng hay dựa vào thông tin hay ý kiến trình bày trong báo cáo này.

Báo cáo này chỉ được gửi riêng cho người đọc cụ thể ghi trong thông báo, thư điện tử hay thư của Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương mà báo cáo này được gửi kèm. Vui lòng không tiết lộ, sao chép, trích dẫn, bán hay phân phối báo cáo này nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương.

THÔNG BÁO CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu số 37/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/02/2020)

I. Thông Tin Chung Về Các Đợt Chào Bán

Ngày 17 tháng 2 năm 2020, Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan (“**Tổ Chức Phát Hành**”) đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 37/GCN-UBCK, thông tin cụ thể như sau:

1. Loại chứng khoán : Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và có thứ tự thanh toán ngang bằng với tất cả các nghĩa vụ khác không được bảo đảm (dù là hiện tại hay trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành.
2. Mệnh giá : 100.000 VND/Trái Phiếu (một trăm nghìn Đồng)
3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 100.000.000 (một trăm triệu) trái phiếu, bao gồm:
 - Đợt 1: 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu BondMSN012023;
 - Đợt 2: 20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu BondMSN022023;
 - Đợt 3: 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu BondMSN032023; và
 - Đợt 4: 20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu BondMSN042023.

II. Thông Tin Về Trái Phiếu Chào Bán Đợt 1

1. Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
2. Địa chỉ trụ sở chính : Phòng 802, Tầng 8, Tòa Nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
3. Số điện thoại : +84 28 6256 3862
4. Số Fax : +84 28 3827 4115
5. Tên, địa chỉ tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu có): không có
6. Trái phiếu chào bán
 - Tên trái phiếu : BondMSN012023 (“Trái Phiếu”)
 - Mã trái phiếu : MSN02202301

- Loại trái phiếu : Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành
 - Mệnh giá : 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu
 - Số lượng đăng ký chào bán : 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu;
 - Số lượng trái phiếu bán thẳng cho nhà đầu tư có tổ chức (nếu có) : Không có
 - Thời hạn trái phiếu : 3 (ba) năm kể từ ngày phát hành
 - Kỳ hạn trả lãi : Lãi trả sau, định kỳ 6 (sáu) tháng/lần
 - Lãi suất
 - Lãi suất cho năm đầu tiên: : **9,3%** (chín phẩy ba phần trăm)/năm; và
 - Lãi suất cho mỗi 6 (sáu) tháng tiếp theo : Tổng của **2,5%** (hai phẩy năm phần trăm)/năm và lãi suất tham chiếu là trung bình cộng của các lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân với lãi trả sau bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (áp dụng tại Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (áp dụng tại Sở Giao Dịch), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (áp dụng tại Chi Nhánh Thành phố Hà Nội) và Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam (áp dụng tại Sở Giao Dịch) công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan
7. Khối lượng vốn cần huy động : 3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ Đồng)
8. Mục đích huy động vốn : - Góp thêm vào vốn điều lệ của công ty con của Tổ Chức Phát Hành; và
- Thanh toán nợ vay (bao gồm khoản vay nội bộ) của Tổ Chức Phát Hành.
9. Giá bán ra công chúng : 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu
10. Số lượng đăng ký mua tối thiểu:
- Tối thiểu 500 (năm trăm) Trái Phiếu, tương đương với 50.000.000 VND (năm mươi triệu Đồng) mệnh giá Trái Phiếu.
- Đề tránh nhầm lẫn, số lượng Trái Phiếu được đặt mua bởi nhà đầu tư phải là số chẵn đến hàng đơn vị.
11. Xử lý khi số lượng trái phiếu đặt mua lớn hơn số lượng Trái Phiếu chào bán

0303
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẬP THỂ
1-T.F

- Trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua lớn hơn số lượng Trái Phiếu được phép chào bán, Tổ Chức Phát Hành sẽ phân bổ số lượng Trái Phiếu cho nhà đầu tư theo tỷ lệ của tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán trên tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua trong thời gian chào bán.
- Nguyên tắc làm tròn: số Trái Phiếu phân bổ cho nhà đầu tư được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Đối với phần Trái Phiếu lẻ dưới 1 sẽ được làm tròn xuống bằng 0.
- Đối với Trái Phiếu lẻ do làm tròn, Tổ Chức Phát Hành có quyền lựa chọn đối tượng để phân phối hết (nếu có).

12. Thời hạn nhận đăng ký mua và nộp tiền : **Từ ngày 17/02/2020 đến ngày 08/03/2020**

13. Địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu và công bố Bản Cáo Bạch

• **Địa điểm nhận đăng ký mua Trái Phiếu** :

- Đại lý phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
- Địa chỉ : Tầng 2, Techcombank Tower, 191 Bà Triệu, P. Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Hotline : 1800 588 826

Chi tiết hướng dẫn thủ tục đăng ký mua Trái Phiếu (theo hình thức trực tuyến và trực tiếp tại địa điểm nhận đăng ký mua Trái Phiếu) được đăng tải trên trang chủ của TCBS tại <https://www.tcbs.com.vn/home>

- **Địa điểm công bố Bản Cáo Bạch** : Bản cáo bạch và các tài liệu liên quan được đăng tải tại <https://www.tcbs.com.vn/> và https://masangroup.com/investor-center/corporate-announcements?lang_ui=vn

14. Ngày phát hành dự kiến : **09/03/2020**

15. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua Trái Phiếu

- Tên tài khoản: Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan
- Số tài khoản: 188051588
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

16. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư

- Thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu đúng hạn;
- Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ Trái Phiếu;
- Tuân thủ quy định về công bố thông tin và các quy định khác áp dụng đối với tổ chức có trái phiếu được niêm yết;
- Cung cấp thông tin cần thiết cho chủ sở hữu Trái Phiếu;
- Nỗ lực tối đa để thực hiện niêm yết Trái Phiếu và duy trì niêm yết Trái Phiếu; và
- Các nghĩa vụ khác quy định trong các điều kiện và điều khoản cụ thể của đợt phát hành Trái Phiếu.



TP.HCM, ngày 17 tháng 02 năm 2020

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN

PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THIỆU NAM





TECHCOMSECURITIES



**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ VÀ NỘP TIỀN ĐẶT CỌC MUA TRÁI PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

Tên Trái Phiếu: BondMSN012023

Mã Trái Phiếu: MSN02202301

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu số 37/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
cấp ngày 17 / 02 /2020)

- THỜI GIAN CHÀO BÁN: 17 / 02 /2020 – 07 / 03 /2020
- NGÀY PHÁT HÀNH DỰ KIẾN: 09 / 03 /2020 (“Ngày Phát Hành”)
- ĐƠN VỊ NHẬN ĐĂNG KÝ MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG (“TCBS”)
- PHƯƠNG THỨC NHẬN ĐĂNG KÝ MUA:

- o Trực tuyến tại TCInvest.tcbs.com.vn, hoặc
- o Nộp hồ sơ trực tiếp tại TCBS

Hội sở chính: Tầng 2, Techcombank Tower, 191 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Chi nhánh: Tầng 17, Lim Tower, 9 - 11 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Hotline: 1800 588 826, Email: cskh@tcbs.com.vn

- THỦ TỤC ĐĂNG KÝ MUA: theo hướng dẫn chi tiết dưới đây

STT	HƯỚNG DẪN CHI TIẾT
Bước 1	Đăng Ký Mua Trái Phiếu
1.1	Khách hàng cá nhân - Khách hàng thực hiện mở tài khoản chứng khoán tại TCBS (nếu chưa có tài khoản chứng khoán). - Khách hàng đăng ký mua trái phiếu theo cách sau: (i) Đăng ký trực tuyến: bằng cách đăng nhập vào tài khoản chứng khoán mở tại TCBS và thực hiện đăng ký mua trái phiếu. • Ngày bắt đầu và kết thúc nhận đăng ký mua trực tuyến: theo thông báo của TCBS tại từng thời điểm trong thời gian chào bán. • Khách hàng có thể tham khảo theo đường dẫn sau để biết cách đăng ký mua trái phiếu trực tuyến: https://www.tcbs.com.vn/vi_VN/ho-tro/chi-tiet?chuyen-muc=6&url=dat-lenh-mua-ban-trai-phiieu-ibond-online (ii) Đăng ký tại quầy: Khách hàng nộp tại quầy 02 (hai) Giấy Đăng Ký Mua Trái Phiếu đã được điền đầy đủ thông tin, ký ghi rõ họ tên và ngày ký. (Lưu ý: Khách hàng khi đến đăng ký mua Trái Phiếu tại quầy vui lòng mang theo CMND/Căn cước công dân bản gốc để đối chiếu) Sau đó, khách hàng thực hiện nộp tiền theo hướng dẫn tại mục 2 dưới đây.
1.2	Khách hàng tổ chức - Khách hàng đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn của TCBS (xem mục 1.1), hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại TCBS hoặc qua Bộ Phận Hỗ Trợ Kinh Doanh của TCBS; - Đối với hình thức đăng ký trực tiếp tại TCBS (tại quầy hoặc qua Bộ Phận Hỗ Trợ Kinh Doanh), hồ sơ mang theo khi nộp Giấy Đăng Ký Mua Trái Phiếu bao gồm: • Giấy giới thiệu người đến nộp hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp tại TCBS; • Bộ hồ sơ pháp lý của tổ chức theo đúng định dạng và số lượng quy định tại Phụ lục 1 dưới đây;

	02 (hai) Giấy Đăng Ký Mua Trái Phiếu đã được điền đầy đủ thông tin, ký đóng dấu và ghi rõ họ tên Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp lệ (nếu có) và - Bản sao hợp lệ xác nhận đã nộp tiền vào tài khoản chuyên dụng của TCBS (việc nộp tiền được thực hiện theo hướng dẫn tại mục 2). Hạn cuối nhận hồ sơ pháp lý của tổ chức đăng ký mua tại quầy <u>04/03/2020</u>.
Bước 2	Thanh Toán Tiền Đặt Cọc Mua Trái Phiếu Khách hàng cá nhân/tổ chức nộp tiền đặt cọc trước 14h30 của ngày thanh toán tiền đặt cọc ghi nhận trong đăng ký trực tuyến hoặc Giấy Đăng Ký Mua Trái Phiếu (tùy hình thức đăng ký của khách hàng). Hạn cuối cùng nhận đăng ký và nộp tiền đặt cọc của đợt chào bán: 14H30 NGÀY <u>04/03/2020</u> Khách hàng nộp tiền đặt cọc mua trái phiếu vào tài khoản chuyên dụng của TCBS theo hình thức sau: (i) Với khách hàng đăng ký mua trực tuyến qua hệ thống của TCBS: trước 14h30 của ngày thanh toán tiền đặt cọc như được ghi nhận tại đăng ký trực tuyến, khách hàng chuyển số tiền đặt cọc vào tài khoản chứng khoán của khách hàng (hoặc tài khoản ngân hàng Techcombank kết nối với tài khoản chứng khoán (nếu có)). TCBS sẽ thực hiện phong toả số tiền này trên tài khoản chứng khoán của khách hàng và chuyển số tiền này sang tài khoản chuyên dụng vào cuối ngày đăng ký đó. (ii) Với khách hàng nộp hồ sơ trực tiếp tại TCBS (tại quầy hoặc qua Bộ Phận Hỗ Trợ Kinh Doanh), khách hàng nộp tiền vào tài khoản chuyên dụng của TCBS trước 14h30 của ngày thanh toán tiền đặt cọc như được ghi nhận tại Giấy Đăng Ký Mua Trái Phiếu theo hướng dẫn sau: Người thụ hưởng : Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương Số tài khoản : 19133336666555 Mở tại : Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam Chi nhánh : Sở giao dịch Tỉnh/TP. : Hà Nội Nội dung chuyển khoản : [Tên tổ chức/cá nhân] [GCNĐKDN/CMND/CCCD] thanh toán tiền đặt cọc mua [số lượng] trái phiếu MSN02202301 <i>Lưu ý: Nếu (i) khách hàng không hoàn thành việc chuyển tiền đặt cọc mua trái phiếu vào tài khoản chứng khoán tại TCBS/tài khoản ngân hàng Techcombank kết nối với tài khoản chứng khoán tại TCBS hoặc (ii) vào tài khoản chuyên dụng của TCBS (tùy thuộc vào hình thức đăng ký mua trái phiếu của khách hàng) đúng thời gian như quy định bên trên, đăng ký mua trái phiếu trực tuyến của khách hàng sẽ được hủy tự động hoặc Giấy Đăng Ký Mua Trái Phiếu của khách hàng sẽ được coi là hết hiệu lực.</i> Kết thúc thời gian chào bán Trái Phiếu, TCBS sẽ chuyển số tiền đặt cọc mua Trái Phiếu từ tài khoản chuyên dụng của TCBS vào tài khoản phong toả của Tổ Chức Phát Hành tương ứng với số lượng Trái phiếu đăng ký mua thành công của đợt chào bán được xác định như dưới đây.
Bước 3	Xác Nhận Đặt Mua Thành Công Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Phát Hành, TCBS sẽ gửi xác nhận đặt mua thành công đến từng khách hàng (theo hình thức trực tuyến hoặc theo địa chỉ khách hàng đã đăng ký trên Giấy Đăng Ký Mua Trái Phiếu) với nguyên tắc như sau: (i) Nếu số lượng Trái Phiếu đăng ký mua không vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép chào bán, khách hàng sẽ được xác nhận mua thành công toàn bộ số lượng Trái Phiếu đã đăng ký mua. (ii) Nếu số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép chào bán, khách hàng sẽ được phân bổ số lượng trái phiếu theo tỷ lệ của tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào

	bán trên tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua trong thời gian chào bán (“Tỷ Lệ Đặt Mua Thành Công”). Trong vòng 1 (một) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian chào bán Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và/hoặc TCBS sẽ ban hành thông báo chính thức về Tỷ Lệ Đặt Mua Thành Công và việc phân bổ số lượng Trái Phiếu đặt mua (“Thông Báo”); và thực hiện phân bổ số lượng Trái Phiếu cho từng khách hàng theo Tỷ Lệ Đặt Mua Thành Công tại Thông Báo. Khách hàng sẽ được hoàn trả số tiền chênh lệch giữa số tiền đặt cọc mua Trái Phiếu khách hàng đã thanh toán và giá trị đặt mua thành công của khách hàng theo quy định cụ thể tại Bước 4. (iii) Nếu số lượng Trái Phiếu đặt mua của khách hàng không đáp ứng đủ số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu được quy định, khách hàng sẽ được hoàn trả toàn bộ số tiền đã thanh toán theo quy định cụ thể tại Bước 4. Các khoản tiền mà khách hàng được hoàn trả theo nội dung (ii) và (iii) trên đây được gọi chung là Khoản Tiền Nhận Lại. Khách hàng đặt mua Trái Phiếu thành công sẽ trở thành chủ sở hữu Trái Phiếu đối với số lượng Trái Phiếu đặt mua thành công tương ứng và được ghi nhận vào Sổ đăng ký danh sách chủ sở hữu Trái Phiếu kể từ Ngày Phát Hành. <i>Lưu ý: Trong trường hợp đợt phát hành Trái Phiếu không thành công theo thông báo của Tổ Chức Phát Hành thì khách hàng sẽ được hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã thanh toán vào tài khoản chứng khoán hoặc tài khoản ngân hàng đã đăng ký theo thông tin tại Giấy Đăng Ký Mua Trái Phiếu trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có thông báo của Tổ Chức Phát Hành.</i>
Bước 4	Nhận Lại Khoản Tiền Nhận Lại
	Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Phát Hành, Khoản Tiền Nhận Lại sẽ được hoàn trả cho khách hàng như đã nêu tại Bước 3 vào: - Tài khoản chứng khoán đã đăng ký của khách hàng, hoặc - Tài khoản ngân hàng theo thông tin tại Giấy Đăng Ký Mua Trái Phiếu trong trường hợp khách hàng không có tài khoản chứng khoán mở tại TCBS. Trường hợp tài khoản ngân hàng đã đăng ký không thể nhận tiền, TCBS sẽ thực hiện thông báo và tạm lưu Khoản Tiền Nhận Lại của khách hàng trên tài khoản chuyên dụng của TCBS cho tới khi nhận được thông báo chỉ dẫn mới của khách hàng.

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HỒ SƠ PHÁP LÝ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ TỔ CHỨC
(Danh mục có tính chất tham khảo)

STT	Loại hồ sơ	Hình thức văn bản yêu cầu	Tên văn bản
1.	Tài liệu nhận diện Nhà đầu tư tổ chức	Bản sao chứng thực	Tài liệu nhận diện Nhà đầu tư tổ chức là một trong các tài liệu sau: - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Quyết định thành lập và hoạt động; - Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư mà đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với nhà đầu tư được cấp phép trước ngày 01/07/2015); - Giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương theo đúng quy định pháp luật. <i>Lưu ý: Hồ sơ này phải là bản cập nhật mới nhất.</i>
2.	Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế	Bản sao chứng thực	Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế của Nhà đầu tư tổ chức <i>Lưu ý: Trong trường hợp mã số doanh nghiệp chính là mã số thuế và đã được ghi trên tài liệu nhận diện Nhà đầu tư tổ chức thì không yêu cầu.</i>
3.	Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu	- Nếu văn bản do cơ quan quản lý ban hành: Bản sao chứng thực; - Nếu văn bản do Nhà đầu tư tổ chức ban hành: Bản sao y công ty.	Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu của Nhà đầu tư tổ chức
4.	Điều lệ	Bản sao y công ty	Điều lệ của Nhà đầu tư tổ chức <i>Lưu ý: Trong trường hợp Nhà đầu tư tổ chức chỉ có một người đại diện theo pháp luật thì không yêu cầu.</i>
5.	Văn bản bổ nhiệm Người đại diện theo pháp luật	- Nếu văn bản do cơ quan quản lý ban hành: Bản sao chứng thực; - Nếu văn bản do Nhà đầu tư tổ chức ban hành: Bản sao y công ty.	Văn bản bổ nhiệm/chi định Người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư tổ chức <i>Lưu ý: Trong trường hợp tài liệu nhận diện Nhà đầu tư tổ chức đã thể hiện rõ thì không yêu cầu.</i>
6.	Giấy tờ chứng thực cá nhân của Người đại diện theo pháp luật	- Đối với cá nhân trong nước: Bản sao chứng thực; - Đối với cá nhân nước ngoài: Hợp pháp hóa lãnh	Giấy tờ chứng thực cá nhân của Người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư tổ chức, cụ thể: Đối với cá nhân trong nước: Thẻ căn cước công dân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu Việt Nam/giấy tờ tương đương còn hiệu lực;

		sự/Bản sao chứng thực.	Đối với cá nhân nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài/giấy tờ tương đương còn hiệu lực.
7.	Mẫu chữ ký của Người đại diện theo pháp luật	Bản gốc/Bản sao y công ty	Thông báo mẫu chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư tổ chức <u>Lưu ý:</u> Không yêu cầu trong trường hợp: - Người đại diện theo pháp luật đã đăng ký mẫu chữ ký khi Nhà đầu tư tổ chức mở tài khoản đầu tư tại TCBS; - Đã có mẫu chữ ký của Người đại diện theo pháp luật tại Giấy tờ chứng thực cá nhân của Người đại diện theo pháp luật.
Trong trường hợp Người đại diện theo pháp luật thực hiện ủy quyền trực tiếp hoặc ủy quyền nhiều cấp cho Người được ủy quyền/Đại diện ký kết thì với mỗi cấp ủy quyền yêu cầu cung cấp các văn bản sau:			
8.	Văn bản ủy quyền cho Người được ủy quyền/Đại diện ký kết	Bản sao y công ty	Văn bản ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật về việc ký kết các hợp đồng, văn bản giữa Nhà đầu tư tổ chức và TCBS cho Người được ủy quyền/Đại diện ký kết
9.	Mẫu chữ ký của Người được ủy quyền/Đại diện ký kết	Bản gốc/Bản sao y công ty	Thông báo mẫu chữ ký của Người được ủy quyền/Đại diện ký kết của Nhà đầu tư tổ chức <u>Lưu ý:</u> Không yêu cầu trong trường hợp sau: - Người được ủy quyền/Đại diện ký kết đã đăng ký mẫu chữ ký khi Nhà đầu tư tổ chức mở tài khoản đầu tư tại TCBS; - Đã có mẫu chữ ký của Người được ủy quyền/Đại diện ký kết tại Văn bản ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật; - Đã có mẫu chữ ký của Người được ủy quyền/Đại diện ký kết trên Giấy tờ chứng thực cá nhân của Người được ủy quyền/Đại diện ký kết.
10.	Giấy tờ chứng thực cá nhân của Người được ủy quyền/Đại diện ký kết	- Đối với cá nhân trong nước: Bản sao chứng thực; - Đối với cá nhân nước ngoài: Hợp pháp hóa lãnh sự/Bản sao chứng thực.	Giấy tờ chứng thực cá nhân của Người được ủy quyền/Đại diện ký kết của Nhà đầu tư tổ chức, cụ thể: - Đối với cá nhân trong nước: Thẻ căn cước công dân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu Việt Nam/giấy tờ tương đương còn hiệu lực; - Đối với cá nhân nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài/giấy tờ tương đương còn hiệu lực.